

Số: 268/2019/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 12 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 3 điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 322A/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Bá C, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Bá C và chị Phạm Thị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, có duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Anh Nguyễn Bá C và chị Phạm Thị T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Phạm Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 10/7/2005 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01/02/2008 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Bá C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Khánh N 1.000.000đ (một triệu đồng) mỗi tháng và Nguyễn Quỳnh A 1.000.000đ (một triệu đồng) mỗi tháng kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Bá C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Bá C tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá C và chị Phạm Thị T.

*** Về con chung:** Chị Phạm Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 10/7/2005 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01/02/2008 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Bá C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Khánh N 1.000.000đ (một triệu đồng) mỗi tháng và Nguyễn Quỳnh A 1.000.000đ (một triệu đồng) mỗi tháng kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C có nghĩa vụ giao tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T vào ngày 15 hàng tháng.

Anh Nguyễn Bá C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Bá C tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004109 ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Anh C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Đông Triều;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS thị xã Đông Triều;*
- *UBND phường Mạo Khê;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Giới